TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2018/HSST

Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Quang Nghĩa, PCT. Hội CCB huyện H

2. Ông Hồ Phi Công, Hiệu trưởng trường THCS Lê Thánh Tông.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***:** Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án.

- *Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông Phan Quang Hùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/01/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **01**/2018/HSST ngày 02/01/2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH T, Sinh năm: 1991, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ 9, ấp B, xã A, thị xã X, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 487/2009/HSST ngày 31/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong án phạt tù từ ngày 17/5/2010.

Tại bản án số 174/2012/HSST ngày 21/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm về tội: " Cướp giật tài sản". Chấp hành xong án phạt tù từ ngày 01/7/2016;

Bắt tạm giam ngày 25/5/2017.

2. **NGUYỄN THÀNH Đ**, sinh năm: 1995, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã N, huyện Y, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn 8/12. Nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1975 và bà Võ Thị Kiều M, sinh năm: 1976. Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 28/10/2017

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sn: 1965 (có mặt).

Trú tại: ấp N, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị C, sn: 1967(vắng mặt)

Trú tại: ấp G, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Vũ Hải, sn: 1993 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 2, phường V, thị xã X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1.Bà **NLQ1**, sn: 1963(vắng mặt).

Trú tại: ấp K, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đỗ Minh Tân**, sn: 1985(vắng mặt)

Trú tại: ấp G, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Đỗ Hoàng Sơn**, sn: 1975(vắng mặt)

Trú tại: 314/4, Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/3/2017, bị cáo Nguyễn Thanh T bàn bạc với bị cáo Nguyễn Thành Đ cùng nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Đô là người điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, loại 150 cm^3 (xe của bị cáo T mua lại chưa làm thủ tục sang tên, không rõ biển số và đã bị mất), còn bị cáo T ngồi sau trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Sau khi bàn bạc, bị cáo Đô điều khiển xe môtô chở bị cáo T đi từ thị xã X theo đường Hồ Thị Hương đến xã F, huyện H và tiếp tục điều khiển xe theo đường liên xã từ xã F đi xã G, huyện M tìm sơ hở của người dân đi trên đường nhằm cướp giật tài sản. Khi đi đến ấp G, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo T và bị cáo Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị C đang ngồi phía sau xe môtô nhãn hiệu Honda SH mode, màu trắng biển số 60B6-340.73 do bà NLQ1 điều khiển trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng vàng nên bị cáo C liền điều khiển xe quay lại, chạy theo và vượt song song phía bên trái ép sát vào xe của bà NLQ1. Cùng lúc, bị cáo T ngồi sau chồm sang phía bà C dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng mà bà C đang đeo nhưng không cầm trúng sợi dây chuyền mà cầm trúng cổ áo nên không chiếm đoạt được tài sản. Sau đó, cả hai bị người dân phát hiện, truy đuổi nên bị cáo Đ cùng bị cáo T nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy thoát.

- Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận tài sản của bà C bị chiếm đoạt: 01

sợi dây chuyền 18K có trọng lượng 2,43 chỉ có giá trị 6.075.000 đồng; 01 mặt dây chuyền 18K có trọng lượng 0,5 chỉ (05 phân) có giá trị 1.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.325.000 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, vào tối ngày 23/5/2017, bị cáo T dùng điện thoại hiệu Sony, màu trắng liên lạc và rủ đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, khoảng 07 giờ ngày 24/05/2017, bị cáo T mượn xe môtô biển số 60B2-356.06 của anh Hoàng Vũ Hải. Bị cáo T tháo biển số 60B2-356.06 đem cất giấu rồi gắn biển số giả 59U1-583.53 đã chuẩn bị sẵn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, đối tượng Minh gọi điện thoại cho bị cáo T nói đến khu vực bến xe Long Khánh để đón Minh. Tại đây, cả hai bàn bạc và thống nhất với nhau đi thực hiện hành vi cướp giật. Sau khi bàn bạc xong, đối tượng Minh điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh Hải đã gắn biển số giả 59U1-583.53 chở bị cáo T đi theo hướng QL1A từ thị xã X về xã E, huyện H, rồi đi theo đường liên huyện từ xã E, huyện H đi xã G, huyện Cẩm Mỹ để tìm sơ hở của người dân đi trên đường nhằm cướp giật tài sản. Khi đi đến cửa hàng xăng dầu "Bảo Thị" thuộc ấp Bảo Thị, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Nai; bị cáo T và Minh nhìn thấy anh Nguyễn Minh Đ đang điều khiển xe môtô hiệu Dream chạy ngược chiều, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng vàng nên Minh đã quay đầu xe bám theo, vượt phía bên trái và ép sát xe anh Tâm. Cùng lúc, bị cáo T ngồi sau chồm sang phía anh Tâm dùng tay phải giật sợi dây chuyền mà anh Tâm đang đeo trên cổ, rồi cùng Minh nhanh chóng tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi cướp giật được tài sản, bị cáo T đưa dây chuyền cướp giật được cho đối tượng Minh đem đi tìm nơi tiêu thụ nhưng Minh đã bỏ trốn. Sau đó, bị cáo T mang xe của anh Hải về gắn lại nguyên hiện trạng biển số xe cho anh Hải, còn biển số 59U1-583.53 thì tháo ra mang cất giấu.

- Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận tài sản của anh Tâm bị chiếm đoạt: 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,494 lượng có giá trị 37.350.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,35 chỉ có giá trị 3.375.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.725.000 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

+ Vật chứng vụ án:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 60B2-356.06; 01 biển số 59U1-583.53; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu trắng;

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, loại 150cm^3, không rõ biển số(không thu giữ được).

- 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,494 lượng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,35 chỉ.

- 01 sợi dây chuyền 18K có trọng lượng 2,43 chỉ; 01 mặt dây chuyền 18K có trọng lượng 05 phân (không thu giữ được).

Tại bản cáo trạng số **163**/CT-VKS-HS ngày 16/11/2017 và Quyết định giữ nguyên Quyết định truy tố số: 12/QĐ- VKS – HS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành Đ về tội: "***Cướp giật tài sản"*** theo 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội nhiều lần thuộc điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo thuộc điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 40.725.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ý kiến của ngườ bị hại ông Nguyễn Minh Đ về hành vi phạm tội của bị cáo: nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 40.725.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm trở về địa phương làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an hyện Xuân Lộc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, Quyết định giữ nguyên quyết định truy tố, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 07/3/2017, tại ấp Chiến Thắng, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Nai; bị cáo Nguyễn Thanh T cùng với bị cáo Nguyễn Thành Đ đã dùng xe mô tô (không rõ biển số) ép sát xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu trắng biển số 60B6-340.73 do bà NLQ1 điều khiển và thực hiện hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị C (ngồi phía sau) một sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,43 chỉ cùng mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 05 phân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.325.000 đồng

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2017, tại trước cửa hàng xăng dầu "Bảo Thị" thuộc ấp Bảo Thị, xã E; Nguyễn Thanh T cùng đối tượng tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe môtô biển số 59U1-583.53 ép sát xe mô tô nhãn hiệu hiệu Dream do anh Nguyễn Minh Đ đang điều khiển và thực hiện hành vi cướp giật của anh Tâm sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,494 lượng cùng 01 mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,35 chỉ mà anh Tâm đang đeo trên cổ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.725.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành Đ đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bà Nguyễn Thị C đã nhanh chóng giật sợi dây chuyền vàng mà bà Đẹp đang đeo nhưng không cầm trúng sợi dây mà chỉ trúng cổ áo. Ngoài ra, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh Nguyễn Minh Đ, bị cáo Nguyễn Thanh T cùng đối tượng Minh đã giật sợi dây chuyền của anh Nguyễn Minh Đ đang đeo trên cổ, rồi cùng Minh nhanh chóng tăng ga điều khiển xe bỏ chạy nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội: "***Cướp giật tài sản"*** theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Chỉ vì cần tiền tiêu xài, các bị cáo T và Đô đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị C là sợi dây vàng 18k, trọng lượn 2,43 chỉ cùng mặt dây chuyền 18k, trọng lượng 05 phân; Ngoài ra, bị cáo T cùng đối tượng Minh đã thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Minh Đ là một sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,494 lượng, 01 mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,35 chỉ trị giá 40.725.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ mưu, lôi kéo đồng bọn và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội . Bị cáo Đô tham gia trong vụ án với vai trò là thực hành và đứng sau bị cáo Thuận. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Thuận hai lần tham gia cướp giật tài sản là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1

Điều 48 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án ngiêm nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4]Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thuận phạm tội nhiều lần.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đô ăn năn hối cải.

[6] Nhận định của Kiểm sát viên: bị cáo Thuận có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Vật chứng vụ án:

- xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 60B2-356.06 củ anh Hoàng Vũ Hải cho bị cáo Thuận mượn, anh Hải không biết bị cáo Thuận sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu hồi xe là phù hợp.

- Đối với 01 biển số 59U1-583.53, 01 nón bảo hiểm màu đen là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu trắng là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công.

- xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, loại 150 cm^3; 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,494 lượng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 1,35 chỉ (chưa thu giữ được) nên không xem xét.

- 01 sợi dây chuyền 18K có trọng lượng 2,43 chỉ; 01 mặt dây chuyền 18K có trọng lượng 05 phân cơ quan công an giao trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Minh Đ yêu cầu Nguyễn Thanh T phải bồi thường số tiền 40.725.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Tâm là phù hợp nên chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị C đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có trọng lượng 2,43 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, có trọng lượng 5 phân và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với anh Hoàng Vũ Hải không biết việc Nguyễn Thanh T sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan Công an không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp

- Đối với đối tượng tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Công an tiếp tục xác minh nhân thân, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí HSST; bị cáo T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thanh T (Tí) và Nguyễn Thành Đ phạm tội: "*Cướp giật tài sản"*.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh T**: 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành Đ:** 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2017

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 59U1-583.53, 01 nón bảo hiểm màu đen.
- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu trắng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao tang vật ngày 09/10/2017)

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585,589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho anh Nguyễn Minh Đ số tiền: 40.725.000đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí HSST và 2.036.000 đồng án phí dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo, anh Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND. T.Đồng Nai;*
- *VKSND T.Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
- *UBND cấp xã*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu AV, HS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh